

BẢNG CÔNG KHAI TIỀN ĂN THÁNG 09/2024

TỔNG SỐ SUẤT ĂN:

Tiền suất ăn

Nhà trẻ	=	336	16.800.000
Mẫu giáo	=	4.054	202.700.000
Tổng cộng	=	4.390	219.500.000

TỔNG THU:

253.764.000

Thu T9	=	253.764.000
--------	---	-------------

TỔNG CHI:

232.670.000

Trong đó chia ra:

Stt	Nhà cung cấp	Ăn sáng	Ăn trưa	Tổng cộng
1	Nam Quân	-	40.850.694	40.850.694
2	Trí Đức	18.803.010	-	18.803.010
3	Lê Thành	5.332.500	35.559.000	40.891.500
4	Tri Ân	-	17.381.250	17.381.250
5	Trà Mi	-	5.362.500	5.362.500
6	Tài Tài	4.100.500	3.367.500	7.468.000
7	Thịnh Phát	-	3.586.600	3.586.600
8	Tân Hiệp Bách	13.061.100	-	13.061.100
9	Hoàng Ngọc	-	7.056.720	7.056.720
10	Hoàng Phát Food	4.586.220	3.971.268	8.557.488
11	Tân Thiên Ân	3.782.160	-	3.782.160
12	Đồng Anh (Sữa Goldsure)	-	23.328.000	23.328.000
13	Thụy Sĩ (Sữa Findkost's)	15.750.000	-	15.750.000
14	Nhu yếu phẩm (Nam Quân)	1.617.570	7.083.990	8.701.560
15	Hưng quê	-	7.125.000	7.125.000
16	Tiền gas	1.802.140	3.630.878	5.433.018
17	Tiền hỗ trợ điện, nước	-	878.000	878.000
18	Tiền thuế TNDN	1.404.800	3.248.600	4.653.400
Cộng		70.240.000	162.430.000	232.670.000

TỔNG TỒN: (Số tiền các cháu nghỉ học trong tháng được khấu trừ vào tháng sau)

21.094.000

Nhà trẻ	42	2.226.000
Mẫu giáo	356	18.868.000

398 21.094.000

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

Kế toán

Phó hiệu trưởng

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thúy Quỳnh

Trần Thị Thụy An